

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày: 30 - 11 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lò Văn Lịch.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bạc Thị Kiên,

Bà Kháng Mai Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Mạnh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 17/11/2023 đối với bị cáo:

L, sinh ngày 16/5/1990, tại nước CHDCND Lào. Nơi cư trú: Bản V, huyện N, tỉnh Phong-sa-lỳ, nước CHDCND Lào. Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12 phổ thông Lào; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Lào; Con ông A, sinh năm 1965; Con bà V, sinh năm 1967; Vợ: M, sinh năm 1990; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2023, tạm giam từ ngày 29/5/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Người phiên dịch cho bị cáo:** Ông Lô Quang T, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số nhà Z, tổ dân phố Y, Phường M, Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/5/2023 L đang ở nhà tại Bản V, huyện N, tỉnh Phong-sa-lỳ thì có C là người cùng bản đến rủ đi huyện M, tỉnh Phong-sa-lỳ, nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào nhưng không nói đi làm gì mà chỉ nói sẽ có người cho tiền, do cần tiền nên L đồng ý, rồi 02 người đón xe khách từ nhà đến huyện M và nghỉ qua đêm tại đây. Sáng ngày 26/5/2023 L và C gặp X lúc này X điều khiển 01 xe máy chở L và giao cho C 01 chiếc xe máy cùng nhau đến khu vực bản P, huyện M, tỉnh Phong-sa-lỳ, Lào. Khi đến khu vực bản P thì L và C đứng lại chờ, còn X điều

khởi xe máy vào trong bản. Khoảng 30 phút sau X quay lại đưa cho L 01 ba lô màu đỏ và cho biết bên trong ba lô đựng ma túy để mang sang Việt Nam bán cho bạn của X, khi bán xong sẽ trả công cho L và C mỗi người 20 triệu tiền kíp Lào. L xách ba lô chứa ma túy ngồi lên xe máy do X điều khiển, còn C một mình điều khiển xe máy đi phía trước kiểm tra đường. Khoảng 11 giờ cùng ngày 03 người đến khu vực bản G, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gặp 02 người Việt Nam đang chờ mua ma túy. Trước khi trao đổi mua bán ma túy L có được X bảo lấy khẩu súng trong ba lô đựng ma túy cất vào cốp xe máy, L thò tay vào trong ba lô đựng ma túy lấy 01 khẩu súng ngắn màu đen cất vào cốp của 01 trong 02 xe máy, khoảng cách từ khi lấy súng trong ba lô cho vào cốp xe máy là khoảng 10 mét, đúng lúc đó tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt giữ L và C cùng vật chứng gồm 08 bánh Heroine có khối lượng 2.764,56 gam được đựng trong ba lô màu đỏ để ở dưới đất và thu giữ 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, chiều dài thân súng 11,5 cm, mặt trái có ký tự CESKA ZBROJOVKA PRAHA 6.35 MADE IN CZECHOSLOVAKIA bên trong có 08 viên đạn được để trong cốp xe máy, còn 02 người mua ma túy và X điều khiển xe máy bỏ chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số: 842/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 01 (một) khẩu súng ngắn gửi giám định là súng CZ45 cỡ nòng 6,3mm, thuộc vũ khí quân dụng, hiện tại còn sử dụng để bắn được.
- 08 (tám) viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 6,3x15,5mm, sử dụng bắn được cho khẩu súng CZ45 trên và các loại súng có cỡ nòng 6,3 mm, hiện tại còn sử dụng để bắn được.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKSĐB-P1 ngày 05/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố L để xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L phạm tội “*Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*”. Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không tranh luận với luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Thực hiện

lời nói sau cùng bị cáo L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được đi cải tạo trở thành công dân tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo L đã khai nhận: Ngày 25/5/2023 L đang ở nhà tại Bản V, huyện N, tỉnh Phong-sa-lỳ thì có C là người cùng bản đến rủ đi huyện M, tỉnh Phong-sa-lỳ, Lào nhưng không nói đi làm gì mà chỉ nói sẽ có người cho tiền, do cần tiền nên L đồng ý, rồi 02 người đón xe khách từ nhà đến huyện M và nghỉ qua đêm tại đây. Sáng ngày 26/5/2023 L và C gặp X lúc này X điều khiển 01 xe máy chở L và giao cho C 01 chiếc xe máy cùng nhau đến khu vực bản P, huyện M, tỉnh Phong-sa-lỳ, Lào. Khi đến khu vực bản P thì L và C đứng lại chờ, còn X điều khiển xe máy vào trong bản. Khoảng 30 phút sau X quay lại đưa cho L 01 ba lô màu đỏ và cho biết bên trong ba lô đựng ma túy để mang sang Việt Nam bán cho bạn của X, khi bán xong sẽ trả công cho L và C mỗi người 20 triệu tiền kíp Lào. L xách ba lô chứa ma túy ngồi lên xe máy do X điều khiển, còn C một mình điều khiển xe máy đi phía trước kiểm tra đường. Khoảng 11 giờ cùng ngày 03 người đến khu vực bản G, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gặp 02 người Việt Nam đang chờ mua ma túy. Trước khi trao đổi mua bán ma túy L có được X bảo lấy khẩu súng trong ba lô đựng ma túy cất vào cốp xe máy, L thò tay vào trong ba lô đựng ma túy lấy 01 khẩu súng ngắn màu đen cất vào cốp của 01 trong 02 xe máy, khoảng cách từ khi lấy súng trong ba lô cho vào cốp xe máy là khoảng 10 mét, đúng lúc đó tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt giữ L và C cùng vật chứng gồm 08 bánh Heroine có khối lượng 2.764,56 gam được đựng trong ba lô màu đỏ để ở dưới đất và thu giữ 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, chiều dài thân súng 11,5cm, mặt trái có ký tự CESKA ZBROJOVKA PRAHA 6.35 MADE IN CZECHOSLOVAKIA bên trong có 08 viên đạn được để trong cốp xe máy, còn 02 người mua ma túy và X điều khiển xe máy bỏ chạy thoát.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiềm ẩn nguy cơ gây phức tạp về an ninh trật tự tại khu vực biên giới, xâm phạm chế độ quản lý vũ khí quân dụng của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do vậy hành vi đó của bị cáo L đã phạm tội “*Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại Điều 304 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hội đồng xét xử thấy rằng kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

*Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi vận chuyển 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, chiều dài thân súng 11,5cm, mặt trái có ký tự CESKA

ZBROJOVKA PRAHA 6.35 MADE IN CZECHOSLOVAKIA bên trong có 08 viên đạn được để trong cốp xe máy của bị cáo L đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**[2] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:**

Bị cáo L nhân thân tốt, chưa từng bị xét xử về một tội danh nào khác, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngày 16/11/2023, bị cáo L và bị cáo C đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bị cáo nhận thức được tác hại của việc vận chuyển vũ khí quân dụng nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội nghiêm trọng, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tù mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt là có căn cứ để chấp nhận.

**[3] Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm*”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận.

**[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

**[5] Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính Phủ, sửa đổi một số Điều của quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ: Đối với 01 khẩu súng và 07 viên đạn quân dụng và 01

vỏ đạn (sau bắn thực nghiệm) là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu và giao cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

**[6] Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**[7] Các vấn đề khác:**

C khai chỉ được thuê vận chuyển ma túy cho X bán, còn việc vận chuyển súng giữa X và L thì C không biết. Do vậy không có đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C về tội Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng.

Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của L và C cũng như vật chứng gồm 08 bánh Heroine, 01 ba lô màu đỏ, 02 chiếc điện thoại và 01 chiếc xe máy màu xanh đen không có chìa khóa, phần máy có chữ LonCin, phần nhựa xe có chữ Wave, xe không có biển số, không rõ số khung, số máy đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên giải quyết ở một vụ án khác.

Đối với người đàn ông tên là X thì L chỉ biết sống ở bên Lào và 02 người mua ma túy là người Việt Nam còn tên và địa chỉ cụ thể của những người này thì L không biết, nên không có đủ cơ sở để làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự;

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo L phạm tội “*Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2023.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính Phủ, sửa đổi một số Điều của quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ, tiếp tục tạm giao Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Điện Biên lưu giữ, bảo quản số vật chứng của vụ án, gồm:

- 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại sơn màu đen, chiều dài thân súng là 11,5cm, mặt trái thân súng có các ký tự “CESKA ZBROJOVKA PRAHA 6.35 MADE IN CZECHOSLOVAKIA”, nòng súng có đường kính 6,3mm, trong nòng súng có 6 đường xoắn hướng từ trái sang phải, nòng súng có nhiều gỉ sét, ốp tay cầm súng bằng nhựa màu đen, hộp tiếp đạn bằng kim loại.

- 07 (bảy) viên đạn bằng kim loại màu vàng đồng, có các đặc điểm giống nhau về hình dáng, kích thước: tổng chiều dài 22,5mm, vỏ đạn dài 15,5mm hình trụ, đầu đạn đường kính lớn nhất 6,3mm, đáy đạn có ký tự “S&B 6.35Br”, 01 vỏ đạn (sau bắn thực nghiệm).

Cho đến khi Bộ Chỉ Huy quân sự tỉnh Điện Biên tiếp nhận lại số vật chứng trên theo quy định để quản lý theo thẩm quyền.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 20/6/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên).

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo L có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2023).

**Nơi nhận:**

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PA09);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Sở ngoại vụ Điện Biên, Cục lãnh sự - Bộ ngoại giao;
- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lò Văn Lịch**